HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87/2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 336/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cá nhân được xét, tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tên Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương của tỉnh Thái Nguyên có tên là Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên".

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên" (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) được xét tặng hằng năm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập tỉnh Thái Nguyên (ngày 04 tháng 11).

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc công bằng, công khai, chính xác, kịp thời; được thực hiện bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương một lần; không thực hiện truy tặng.

4. Nguyên tắc tính và cộng dồn thời gian giữ chức vụ, công tác để xét tặng

a) Thời gian giữ chức vụ, công tác để xét tặng được tính bao gồm thời gian cá nhân công tác, giữ chức vụ tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn trước khi hợp nhất thành tỉnh Thái Nguyên;

b) Trường hợp cá nhân đã hoặc đang giữ nhiều chức vụ, công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau hoặc có thời gian công tác không liên tục thì thời gian giữ chức vụ, công tác được cộng dồn để xét tặng, nếu cá nhân thuộc đối tượng và đáp ứng tiêu chuẩn xét tặng theo quy định;

c) Việc xác định chức vụ tương đương để tính, cộng dồn thời gian giữ chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp thời gian giữ chức vụ chưa đủ để xét theo tiêu chuẩn của chức vụ đó thì được cộng dồn với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để xét tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ thấp hơn liền kề (nếu chức vụ đó thuộc đối tượng được xét tặng theo quy định). Việc cộng dồn thời gian quy định tại điểm này được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

5. Các cá nhân đã được tặng Huy hiệu, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn" trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, không thuộc đối tượng được xét tặng theo Nghị quyết này.

6. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: Bị khai trừ ra khỏi Đảng; bị kết tội theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; bị buộc thôi việc, bị tước danh hiệu quân nhân, danh hiệu Công an nhân dân, quân hàm sĩ quan, quân hàm chuyên nghiệp. Trường hợp cá nhân đã chấp hành xong thời gian kỷ luật, tiếp tục công tác, cá nhân từng bị khai trừ ra khỏi Đảng nhưng đã được kết nạp lại và đáp ứng tiêu chuẩn thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định; thời gian, thành tích để xét tặng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian kỷ luật hoặc kể từ khi được kết nạp lại.

7. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh, làm rõ. Khi có kết luận hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì thực hiện việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định.

Điều 4. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương được xét tặng cho các cá nhân có quá trình công tác, cống hiến hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên, thuộc một trong các đối tượng sau:

1. Cá nhân đã hoặc đang là lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương.

2. Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các cá nhân được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ nhân Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Ưu tú.

3. Cá nhân đã hoặc đang giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc hệ thống chính trị của tỉnh Thái Nguyên và chính quyền địa phương qua các thời kỳ.

4. Cá nhân cư trú, đã công tác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh; doanh nghiệp Trung ương có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh.

5. Vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi, giải đấu quốc tế hoặc Châu Á.

6. Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, nông dân, công nhân, người lao động có thời gian cư trú, sản xuất, kinh doanh và đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh Thái Nguyên.

7. Cá nhân trong và ngoài tỉnh; người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có cống hiến, đóng góp đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên trên các lĩnh vực.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

Cá nhân thuộc các đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này: Có đóng góp nổi bật vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân; Nghệ sĩ Nhân dân; Nghệ nhân Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ sĩ Ưu tú; Nghệ nhân Ưu tú.

3. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

b) Trưởng các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc sở, Trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Bí thư Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025): Có thời gian giữ chức vụ từ đủ 05 năm trở lên;

c) Phó Trưởng các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Phó Giám đốc sở, Phó Trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; Phó Bí thư Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025); Bí thư Đảng ủy cấp xã (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025): Có thời gian giữ chức vụ từ đủ 10 năm trở lên;

d) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025): Có thời gian giữ chức vụ từ đủ 10 năm trở lên;

đ) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025: Có thời gian giữ chức vụ từ đủ 15 năm trở lên.

4. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã được tặng thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Giải thưởng Hồ Chí Minh; Huân chương, Huy chương các loại; danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Có thời gian công tác, làm việc tại tỉnh Thái Nguyên từ đủ 15 năm trở lên (tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh) và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: Được tặng từ 02 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên; được tặng 01 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành và 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Bằng khen của bộ, ban, ngành; được tặng từ 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích công trạng trở lên hoặc 01 Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục hoặc từ 05 Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích chuyên đề trở lên.

5. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này: Đoạt Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất trong các cuộc thi, giải đấu quốc tế hoặc Châu Á.

6. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này: Có thời gian cư trú, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ đủ 15 năm trở lên và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương (việc xét tặng Kỷ niệm chương chỉ áp dụng đối với chủ hộ).

7. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết này: Có đóng góp tích cực và hiệu quả cho sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác; được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ghi nhận và đề nghị xét tặng.

8. Đối với cá nhân là nữ thuộc đối tượng quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3; điểm b khoản 4; khoản 6 Điều này được giảm 03 năm so với thời gian quy định.

Điều 6. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương